





CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VĂN PHÒNG
SIÊU THÀNH

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

CW2201SP



 A20 Nguyễn Hữu Thọ, Tân Phong,
P. Tân Phong, Q.7, Tp. HCM

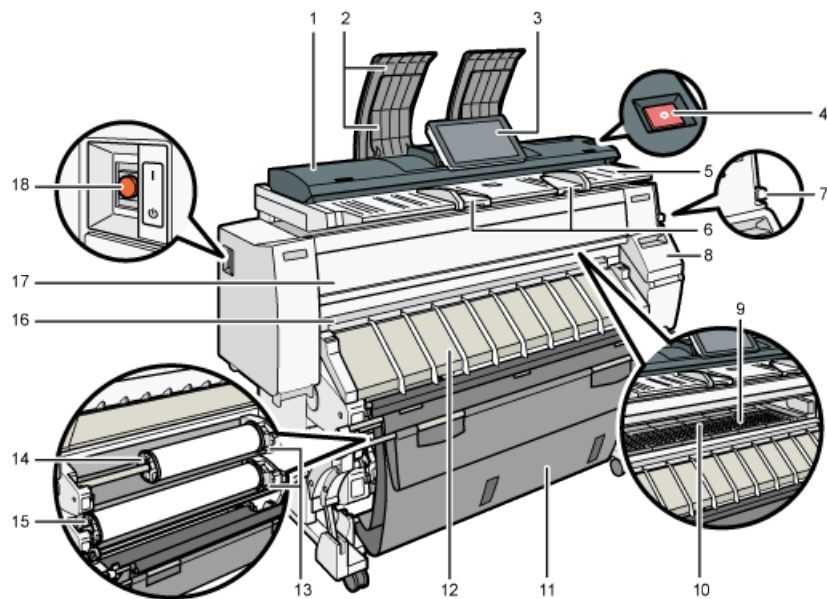
 siueuthanh@siueuthanhricoh.vn
info@siueuthanhricoh.vn

 (028) 6262 8888

 (028) 6262 5888

 www.siueuthanhricoh.vn

GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC



1. Khay nạp bản gốc

2. Hướng giấy bản gốc

3. Bảng điều khiển

4. Nút dừng Scan

5. Khay chứa bản gốc

6. Thanh trượt kích thước bản gốc

7. Thanh giữ giấy

8. Nắp đậy khay tay

9. Nắp đậy

10. Khay tay

11. Khay hướng giấy ra

12. vị trí giấy đầu vào

13. Cuộn giấy

14. Vị trí nạp giấy đầu vào 1

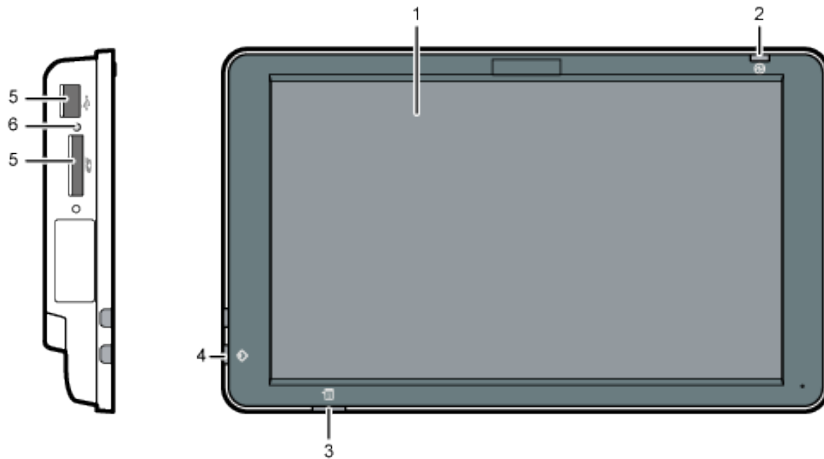
15. Vị trí nạp giấy đầu vào 2

16. Vị trí khay giấy đầu ra

17. Nắp khay tay

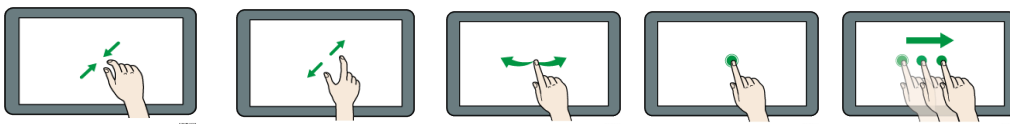
18. Nút nguồn

BẢNG ĐIỀU KHIỂN



1. Màn hình hiển thị cảm ứng
2. Đèn báo hiển thị
3. Đèn báo lỗi sự cố
4. Đèn báo tín hiệu khi nhận Fax và In
5. Khe cắm thẻ SD, USB
6. Đèn báo khi cắm thẻ SD

THAO TÁC SỬ DỤNG MÀN HÌNH CẢM ỨNG



Pinch-in : Nhấn giữ

Đặt ngón tay cái và ngón trỏ trên màn hình, và sau đó kéo hai ngón tay lại với nhau để thu nhỏ màn hình.

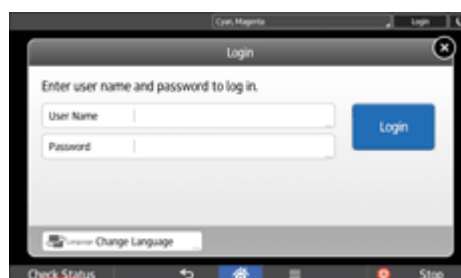
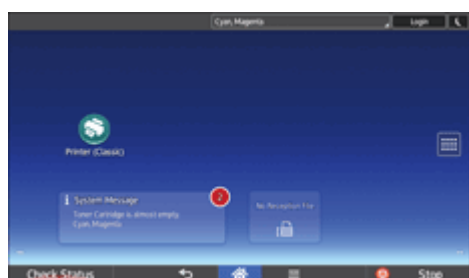
Pinch-out : Kéo ra

Đặt ngón tay cái và ngón trỏ trên màn hình, và sau đó bung ra hai ngón tay để phóng to màn hình.

Flick quét ngón tay sang phải hoặc trái trên màn hình để chuyển đổi giữa các màn hình..

Drag : Kéo Trượt ngón tay của bạn trong khi nhấn vào màn hình. Có thể di chuyển biểu tượng đến nơi muốn đặt nó trên màn hình.

ĐĂNG NHẬP VÀO MÀN HÌNH



Nhấn [Đăng nhập] phía trên bên phải trên màn hình.

Nhập tên đăng nhập người dùng, và sau đó nhấn [Done].

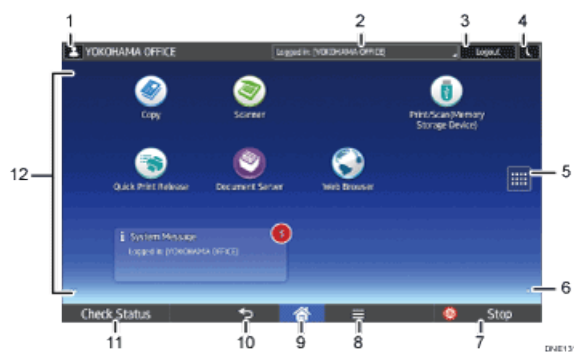
Nhấn [mật khẩu].




Nhập Đăng nhập Mật khẩu, và sau đó nhấn [Done].




Nhấn [Đăng nhập].

Sau khi khởi động máy, màn hình cảm ứng màu sẽ hiển thị trang giao diện chủ với các lựa chọn tính năng sử dụng tương ứng như sau:








BẢNG HIỂN THỊ MÀN HÌNH CẢM ỨNG



1. Phím hiển thị tên người sử dụng đăng nhập vào máy
2. Thông báo từ hệ thống
3. [Log in/Log out]: Phím để đăng nhập hoặc thoát ra khỏi hệ thống
4. [Energy Saver]  : Phím tiết kiệm năng lượng
5. Application list icon  : Danh sách biểu tượng ứng dụng
6. Icons to switch between screens  : phím chuyển sang màn hình kế tiếp
7. [Stop]: Nhấn để ngưng lệnh đang thực hiện

8. [Menu] : Hiển thị danh sách các ứng dụng
9. [Home] : Giao diện trang chủ
10. [Return] : Trở về màn hình trước đó
11. [Check status]: Nhấn để kiểm tra tình trạng của hệ thống, hoạt động của các chức năng, lệnh vừa thực hiện
12. Icon display area: khu vực hiển thị biểu tượng

BIỂU TƯỢNG CHÍNH TRÊN MÀN HÌNH

 <p>Copy: Chức năng sao chụp</p>	<p>Nhấn để hiển thị màn hình chức năng sao chụp</p>
 <p>Scanner: Chức năng quét</p>	<p>Nhấn để hiển thị màn hình chức năng quét</p>
 <p>Fax: Chức năng Fax</p>	<p>Nhấn để hiển thị màn hình chức năng Fax</p>
 <p>Quick Copy: Sao chụp nhanh</p>	<p>Cho phép thực hiện các thiết lập đơn giản bằng cách làm theo thứ tự của các phím trái sang phải, do đó bạn có thể tạo các bản sao một cách dễ dàng. Bạn cũng có thể sử dụng các chức năng sao chép đảo mặt và gộp các bản copy.</p>
 <p>Quick Scanner :quét nhanh</p>	<p>Cho phép chọn từ danh sách và gửi dữ liệu quét. Bạn có thể gửi dữ liệu bằng e-mail hoặc vào một thư mục.</p>
 <p>Quick Fax: quét nhanh</p>	<p>Cho phép chọn địa chỉ gửi từ danh sách có sẵn và gửi fax</p>
 <p>Printer: Chức năng in</p>	<p>Cho phép thực hiện các thiết lập cho việc sử dụng máy tính như một máy in dễ dàng.</p>

 <p>Print/Scan(Memory Storage Device): In/ Quét (Thiết bị lưu trữ)</p>	<p>Cho phép in các tập tin quét tài liệu từ và lưu vào bộ nhớ ổ cứng</p>
 <p>Quick Print Release: In ra nhanh</p>	<p>Chức năng in tập tin nhanh</p>
 <p>Document Server :Tài liệu máy chủ</p>	<p>lưu trữ hoặc in tài liệu trên đĩa cứng của máy.</p>
 <p>Web Browser :Trình duyệt web</p>	<p>Trình duyệt hiển thị các trang web</p>
 <p>User Guide: Hướng dẫn sử dụng</p>	<p>Hiện thị hướng dẫn sử dụng cho máy.</p>
 <p>Address Book Management</p>	<p>Danh sách người sử dụng</p>
 <p>User Tools:Công cụ người dùng</p>	<p>Nhấn để hiển thị màn hình cho các thiết lập ban đầu của máy.</p>
 <p>System Message Widget</p>	<p>Hiện thị tín hiệu nhận Fax</p>
 <p>Fax RX File Widget</p>	<p>Hiện thị tin nhắn fax từ hệ thống máy tính và các ứng dụng.Nếu không, nó sẽ hiển thị "No Reception File"</p>
 <p>Change Langs. Widget</p>	<p>Thay đổi ngôn ngữ trên màn hình.</p>
 <p>Supply Info Widget</p>	<p>Hiện thị số mực còn lại</p>

THAO TÁC SAO CHỤP ĐƠN GIẢN



Có thể chuyển đổi hai màn hình được mô tả trong phần này bằng cách nhấn vào màn hình lên hoặc xuống.

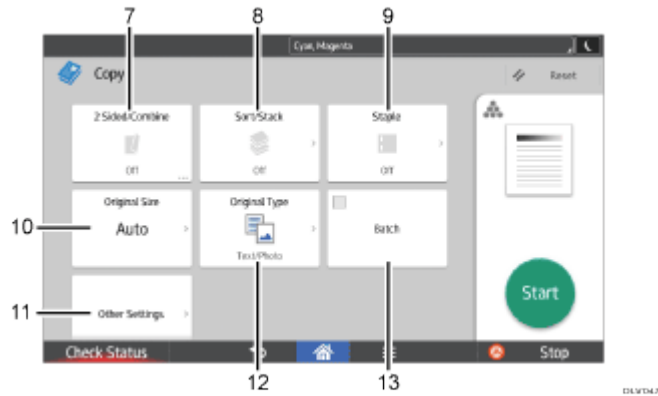
Nhấn phím tương ứng với hiển thị 100% để chọn tỷ lệ phóng thu hoặc chắc rằng tỷ lệ phóng thu trên màn hình là 100%







DME11C

No.	Icon	Description
1		Chọn chế độ màu
2	100%	Tỉ lệ thu phóng hình ảnh 100%
3	Auto	Chọn khay giấy có chứa loại giấy muốn sao chép vào.
4	1	Chỉ định số lượng bản sao được thực hiện. Bấm một số để nhập số lượng bản sao bằng cách sử dụng bàn phím. Nhấn số lượng bản sao bằng cách nhấn [+] or [-].
5		Xem trước bản in

6		<p>Điều chỉnh độ đậm nhạt của văn bản với 9 mức độ</p> <p>Chạm vào biểu tượng  và kéo nó sang trái hoặc phải. .</p>
---	---	--



No.	Icon	Description
7		Chọn chế độ hai mặt hoặc gộp tài liệu vào trong một trang giấy..
8		Chọn chế độ chia bộ tài liệu
9		Chọn vị trí bấm ghim
10	Auto	Chọn khổ giấy bản gốc
11	Other Settings	Những cài đặt khác
12		Có thể chọn một loại tùy chọn ban đầu phù hợp với bản gốc đã nạp
13	Batch	Chia một bản gốc có nhiều trang và quét theo lô nhỏ hơn trong khi sao chép tài liệu như là một tài liệu duy nhất. Để làm điều này, đặt vài trang tài liệu gốc vào khay ADF.

CÁCH ĐẶT BẢN GỐC VÀ BẢN COPY

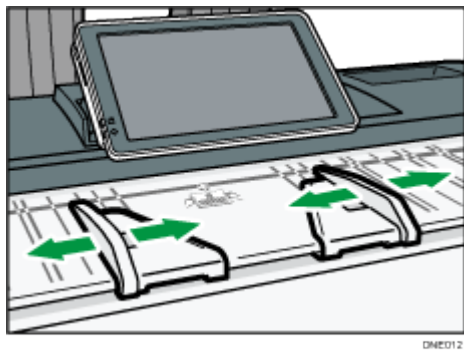
Nhấn [Trang chủ] () ở dưới cùng của màn hình

Nhấn nút [Copy] hoặc [Scanner] biểu tượng.

Khi nhìn thấy "please wait." biến mất khỏi màn hình.

Điều chỉnh các hướng dẫn gốc với kích thước ban đầu.

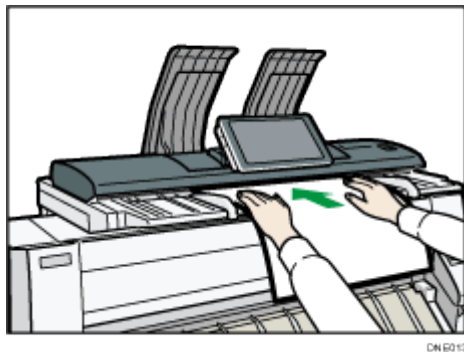
Điều chỉnh các hướng giấy của bản gốc cho phù hợp



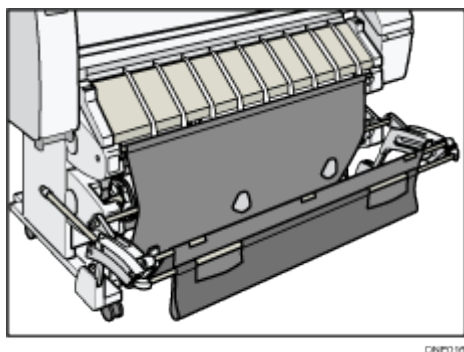
Sử dụng cả hai tay, cẩn thận chèn ban đầu giữa các hướng dẫn ban đầu, quét xuống dưới.

Đẩy bản gốc để nó tiếp xúc với các con lăn.

Tùy chỉnh cho tới khi vừa kích thước



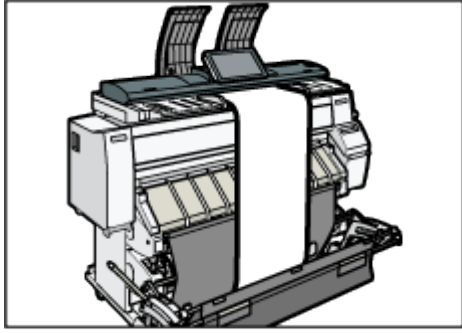
Kiểm tra khay giấy đầu ra



Điều chỉnh các hướng dẫn gốc với kích thước ban đầu.

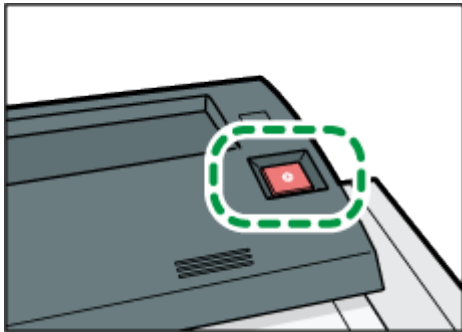
Kéo mép của bản gốc lên đến bản gốc với mặt được quét úp xuống.

Sử dụng cả hai tay, cẩn thận sử dụng bản gốc tiếp xúc bộ nạp



DN E0 17

Nếu bản gốc gây nhiễu, vv, nhấn nút [Scanner Dừng] để dừng lại.



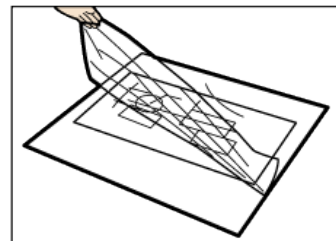
DN E0 14

Mở tấm nắp đậy với các tấm mặt trong suốt lên, và sau đó chèn bản gốc lên.

Đặt bản gốc vào giữa hai hướng giấy sao cho mặt bản chụp hướng xuống, bản gốc cuộn vào máy một cách tự động và bắt đầu sao chụp.



DN E 193

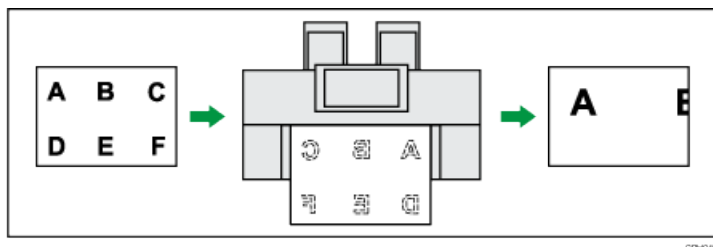


CSA051

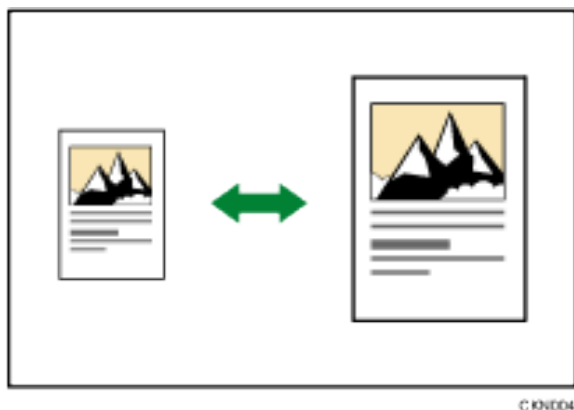
PHÓNG TO THU NHỎ

1. Preset Reduce / Enlarge: Phóng to

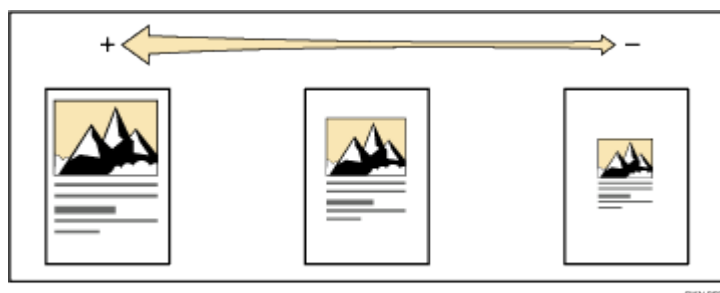
Chức năng này cho phép bạn giảm hoặc phóng to hình ảnh bằng cách chọn một tỷ lệ định sẵn. Bạn có thể đăng ký lên đến ba tỷ lệ khác hơn là cài sẵn phóng to / thu tỷ lệ



Ngoài các chức năng được mô tả trong phần này, phóng to / chức năng sao chép cũng có sẵn. Để biết chi tiết về các chức năng này, xem "Advanced Reduce / Enlarge Sao chép", Copy / Document Server.



Có thể thu nhỏ đến 1%.



Nhấn vào "[\[Copy\] Screen](#)" sau đó nhấn **[+]** hoặc **[-]** Để phóng to, thu nhỏ.

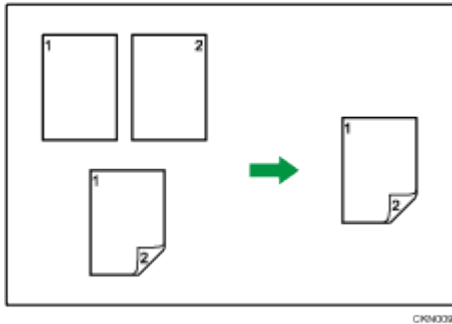
Trường hợp muốn phóng to hoặc thu nhỏ bằng chế độ tự động:

- Máy tự động chọn kích thước ban đầu và sau đó lựa chọn một tỷ lệ phóng thu thích hợp dựa trên kích thước giấy đã chọn.



SAO CHỤP ĐẢO MẶT(DUPLEXP)

Sao chép hai trang 1 mặt hoặc một trang 2 mặt trên một trang 2 mặt. Trong thời gian sao chép, hình ảnh được chuyển sang cho phép biên độ bắt buộc.



Có hai loại đảo mặt

1 Sided → 2 Sided

Sao chép từ 2 tờ 01 mặt thành một tờ 02 mặt.

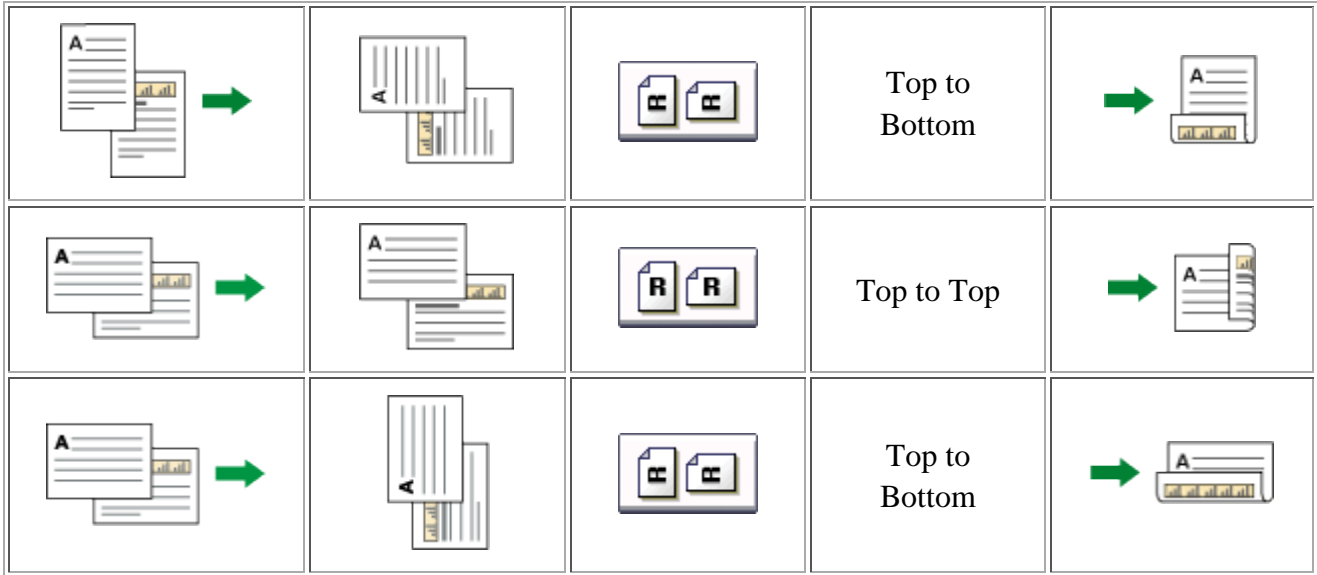
2 Sided → 2 Sided

Sao chép từ 2 tờ 02 mặt thành một tờ 02 mặt.

Kết quả là hình ảnh sao chép sẽ khác nhau theo lựa chọn khi đặt bản gốc (☐ or ☐).

Để sao chép trên cả hai mặt của tờ giấy, chọn bản gốc ban đầu và bản sao theo cách muốn in xuất hiện.

Original	Placing originals	Original Orientation	Orientation	Copy
			Top to Top	

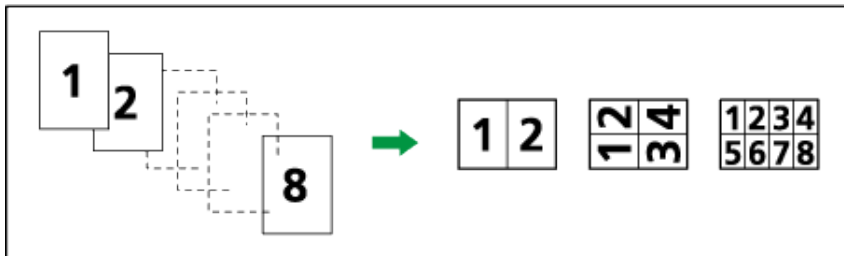


SỬ DỤNG CÁC CHỨC NĂNG COPY ĐẶC BIỆT

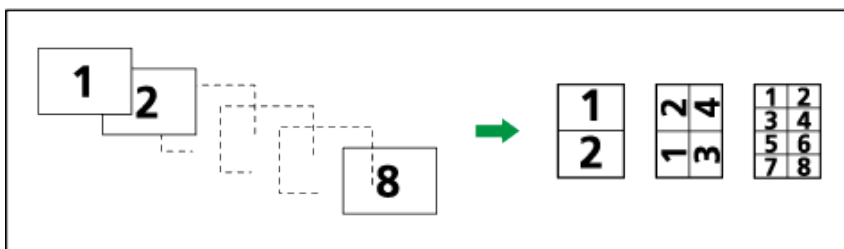
1. Thao tác sao chép kết hợp bản gốc (Combine)

Các vị trí hình ảnh của Combine khác nhau ơ theo lựa chọn ban đầu và số lượng bản gốc phải được kết hợp.

- Chân dung () bản gốc



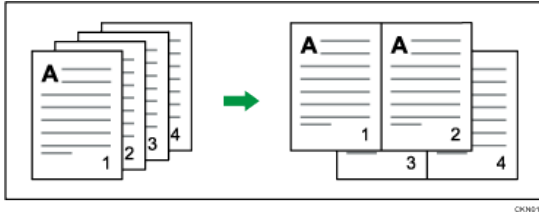
CKN015



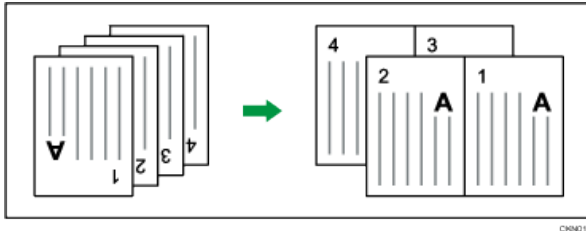
CKN016

Đặt bản gốc (bản gốc được đặt trong khay ADF)

Giá trị mặc định cho trình tự sao chép trong Kết hợp chức năng là [Từ trái sang phải]. Để



sao chép bản gốc từ phải sang trái trong ADF



2. Kết hợp nhiều trang vào một mặt của một tờ giấy.



Có 06 loại chụp gộp bản gốc

1 Sided 2 Originals → Combine 1 Side

Sao chép 2 tờ 01 mặt bản gốc thành 1 tờ 2 mặt

Copies two 1-sided originals to one side of a sheet

1 Sided 4 Originals → Combine 1 Side

Sao chép 4 tờ 1 mặt thành

Copies four 1-sided originals to one side of a sheet.

1 Sided 8 Originals → Combine 1 Side

Sao chép 8 tờ 1 mặt thành 1 mặt của tờ giấy

Copies eight 1-sided originals to one side of a sheet.

2 Sided 2 Pages → Combine 1 Side

Sao chép 2 tờ 2 mặt thành 1 mặt của tờ giấy

Copies one 2-sided original to one side of a sheet

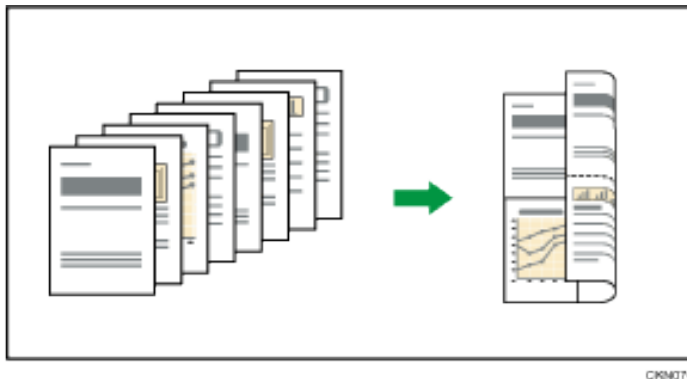
2 Sided 4 Pages → Combine 1 Side

Sao chép 4 tờ 2 mặt thành 1 mặt của tờ giấy
Copies two 2-sided originals to one side of a sheet.

2 Sided 8 Pages → Combine 1 Side

Sao chép 4 tờ 2 mặt thành 1 mặt của tờ giấy
Copies four 2-sided originals to one side of a sheet.

3. Kết hợp nhiều trang vào hai mặt của một tờ giấy.



Có sáu loại kết hợp

1 Sided 4 Originals → Combine 2 Sides

Sao chép 4 tờ 1 mặt bản gốc thành 01 tờ 2 mặt của tờ giấy
Copies four 1-sided originals to one sheet with 2 pages per side.

1 Sided 8 Originals → Combine 2 Sides

Sao chép 8 tờ bản gốc 1 mặt vào 1 tờ giấy 02 mặt (trên 04 trang)
Copies eight 1-sided originals to one sheet with 4 pages per side.

1 Sided 16 Originals → Combine 2 Sides

Sao chép 8 tờ bản gốc 1 mặt vào 1 tờ giấy 08 mặt
Copies 16 1-sided originals to one sheet with 8 pages per side.

2 Sided 4 Pages → Combine 2 Sides

Sao chép 2 tờ bản gốc 4 mặt vào 1 tờ giấy 02 mặt
Copies two 2-sided originals to one sheet with 2 pages per side.

2 Sided 8 Pages → Combine 2 Sides

Sao chép 4 tờ bản gốc 2 mặt vào 1 tờ giấy 02 mặt (trên 04 trang)
Copies four 2-sided originals to one sheet with 4 pages per side.

2 Sided 16 Pages → Combine 2 Sides

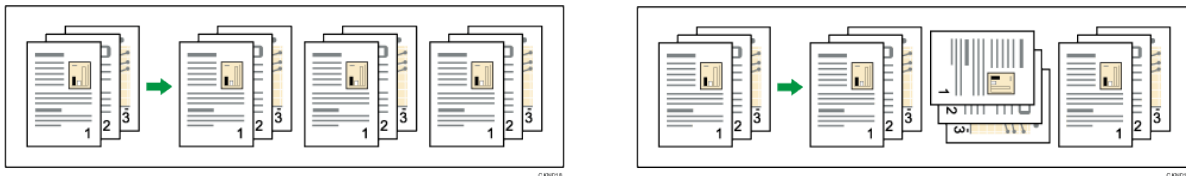
Sao chép 8 tờ bản gốc 2 mặt vào 1 tờ giấy 02 mặt (trên 08 trang)
Copies eight 2-sided originals to one sheet with 8 pages per side.

CHIA BỘ ĐIỆN TỬ

Khi thực hiện chia bộ điện tử , có thể sao chụp 1 bộ bản gốc sẽ cho ra một số bản sao tùy chọn (H1) , (tối đa 999 bản) .

Hoặc có thể sao chụp 1 bộ bản gốc sẽ cho ra mộ số bản sao có xoay ảnh (Phải có 1 khay giấy A4 dọc và 1 khay giấy A4 ngang

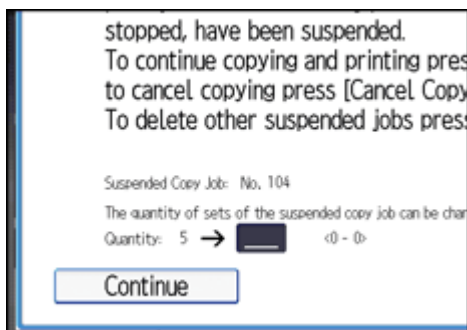
Để sử dụng chức năng xoay theo, hai khay giấy nạp giấy có cùng kích thước và chủng loại, nhưng trong lựa chọn khác nhau (PortraitLandscape), được yêu cầu, xem "Tray Cài đặt giấy", Kết nối Cài đặt máy / System.



Cách thay đổi số lượng các bộ

Trong khi "sao chép ..." được hiển thị, nhấn [Stop], Nhập số bộ bản sao với các phím số. Nhấn [Continue].

Sao chép bắt đầu một lần nữa.



Lưu trữ dữ liệu trong các tài liệu máy chủ

Các tài liệu máy chủ cho phép bạn lưu trữ các tài liệu được đọc với tính năng sao chép trên đĩa cứng của máy này. Như vậy bạn có thể in chúng sau này áp dụng các điều kiện cần thiết. Bạn có thể kiểm tra các tài liệu được lưu trữ trên màn hình Document Server. Để biết chi tiết về các tài liệu Server, xem phần Lưu trữ dữ liệu.

1 Nhấn store file



2 Nhập tên người dùng, mật khẩu

3 Chọn thư mục để lưu trữ tài liệu

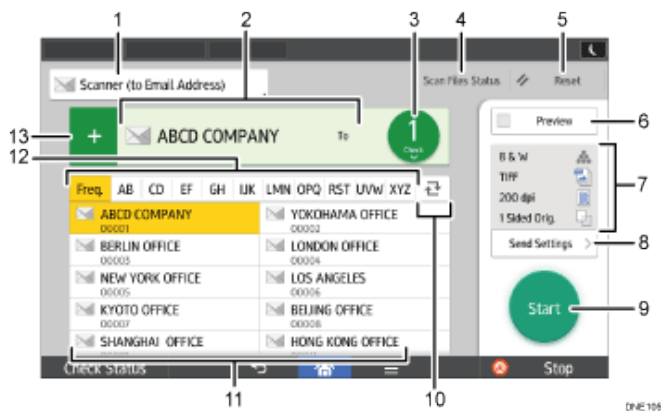
4 Nhấn OK



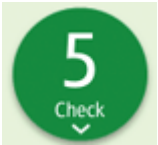
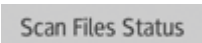


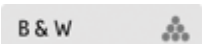
5 Đặt bản gốc







6 Thiết lập quét bản gốc

7 Nhấn khởi động

THAO TÁC QUÉT ĐƠN GIẢN

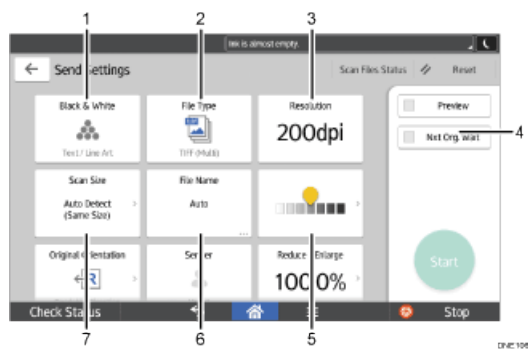


No.	Biểu tượng	Mô tả
1		<p>Hiển thị điểm đến của Scan.</p> <p>Nhấn chuyển đổi giữa gửi đến địa chỉ email hoặc gửi vào các địa chỉ thư mục</p>
2		<p>Các địa chỉ mail được hiển thị tại đây. Chọn các địa chỉ, bạn có thể đăng ký nó vào Address Book .</p> <p>Bằng cách di chuyển lên xuống, bạn có thể chọn địa chỉ mail cần gửi.</p>
3		<p>Tổng số trong những địa chỉ được lựa chọn sẽ hiển thị.</p> <p>Bấm để hiển thị màn hình xác nhận các địa chỉ cần gửi.</p> <p>Trên màn hình xác nhận địa chỉ, bạn có thể làm như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chuyển "To", "Cc", và "Bcc" cho những điểm đến e-mail • Đăng ký địa chỉ gửi vào Address Book • Chỉnh sửa địa chỉ • Xóa địa địa chỉ cần gửi ra khỏi Danh sách địa chỉ gửi email
4		<p>Nhấn để hiển thị màn hình kết quả gửi. Trong màn hình hiển thị kết quả đã gửi, bạn có thể làm như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra mail đã gửi thành công - Kiểm tra lỗi <p>In danh sách địa chỉ gửi thành công</p>
5		<p>Nhấn để xóa các thiết lập hiện tại</p>
6		<p>Nhấn để hiển thị màn hình xem trước sau khi quét bản gốc.</p>
7		<p>Kiểm tra các cài đặt trong Lệnh Gửi.</p>

8		Bấm để mở màn hình cài đặt. Để biết chi tiết, xem [cài đặt gửi]
9		Nhấn để quét bản gốc và bắt đầu gửi.
10		Nhấn để chuyển đổi các phần của Address Book
11		Hiển thị các điểm đến trong Address Book. Nếu một mật khẩu hoặc mã bảo vệ được quy định cho thư mục, nhập mật khẩu hoặc mã bảo vệ trên màn hình hiển thị .
12		Các phần của Address Book.
13		Nhấn thêm một địa chỉ. Các địa chỉ có thể được bổ sung như sau: <ul style="list-style-type: none"> • Chọn từ lịch sử gửi • Chỉ định một số đăng ký từ Số Địa chỉ • Tìm kiếm một đại chỉ trong Address Book hoặc trên máy chủ LDAP

Cài đặt tùy chọn gửi




Nhấn chuyển màn hình được mô tả trong phần này bằng cách nhấn vào màn hình lên hoặc xuống

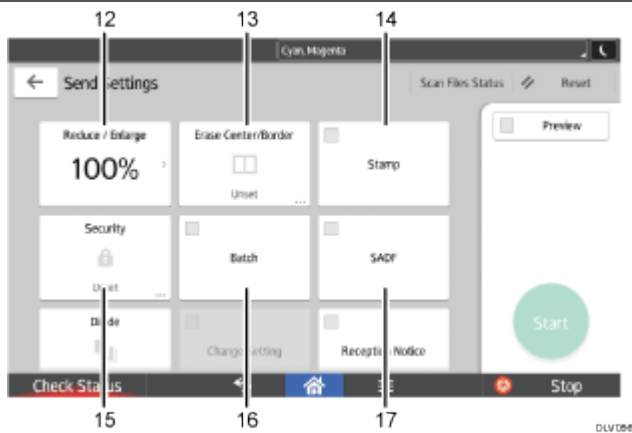







No.	Biểu tượng	Mô tả
1		Bấm để chọn cài đặt mà không thích hợp cho các loại chế độ ban đầu và màu sắc của bạn.
2		Nhấn để chọn tập
3	200 dpi	Nhấn để chọn độ phân giải của bản gốc
4		Bấm để chọn các mặt của bản gốc để quét, chẳng hạn như một bên hoặc cả hai bên.
5	Auto Detect (Same Size)	Bấm để chọn kích thước quét của bản gốc..
6	Auto	Bấm để chỉ định một tên tập tin đặc biệt

7		Điều chỉnh độ đậm nhạt của văn bản Chạm vào biểu tượng kéo từ trái sang phải.
8		Bấm để chọn các định hướng của bản gốc. Press to select the orientation of the original.

9		Nhấn để chọn người gửi Press to specify the sender.
10		Bấm để nhập chủ đề của email.Press to enter the subject of the e-mail.
11		Nhập tiêu đề của email Press to enter the main text of the e-mail.



No.	Icon	Description
12		Nhấn để xác định tỷ lệ phóng to để quét bản gốc Press to specify the magnification ratio for scanning the original.
13		Bấm để xóa các hình ảnh từ một độ rộng xác định quanh các tài liệu và trong các trung tâm của các tài liệu khi tài liệu được quét .Press to erase the image from a specified width around the document and in the center of the document when the document is scanned.
14		Nhấn để xác định cài đặt cho ...Press to specify settings for stamps.

15		Bấm để ký và mã hóa email. Press to sign and encrypt the e-mail.
16	Batch	Bấm để quét một số lượng lớn các bản gốc trong một tập tin và gửi chúng lại với nhau như một thư mục. Bạn có thể đặt bản gốc nhiều trang trong ADF. Press to scan a large number of originals in several batches and send them together as a single job. You can place multi-page originals in the ADF.

THAO TÁC IN

1. Operational status or messages: Tình hình hoạt động thông báo

Hiển thị tình trạng máy hiện tại, chẳng hạn như "Sẵn sàng", "Offline", và "In ấn ...". Thông tin về các công việc in ấn (ID người dùng và tên tài liệu) xuất hiện trong phần này.

2. Paper tray status indicators : Chỉ số tình trạng khay giấy

Hiển thị các thiết lập khay giấy.

3. [Print from Memory Storage Device] :In từ thiết bị thẻ nhớ

Nhấn để hiển thị màn hình để in các tập tin được lưu trữ trên các thiết bị lưu trữ bộ nhớ trực tiếp.

4. [Job Reset] : khởi động lại lệnh

Nhấn để hủy bỏ công việc in hiện, nếu bạn nhấn nó khi Dump Hex được chọn, Hex Dump được hủy bỏ

5. [Job Operation]: Bấm để hủy một hoạt động được xử lý.

6. [Form Feed] Bấm để in tất cả các dữ liệu còn lại trong bộ đệm đầu vào của máy.

7. [Spooling Job List]; danh sách hiển thị bộ đệm

8. [Error Log]: Nhấn để hiển thị các bản ghi lỗi của công việc in ấn được gửi từ một máy tính.

MỘT SỐ THÔNG BÁO TRÊN BẢNG ĐIỀU KHIỂN

	<p>Đèn báo kẹt giấy, vị trí giấy bị kẹt sẽ hiển thị, vui lòng xem trang kế bên.</p>
	<p>Đèn báo bản gốc bị kẹt.</p>
	<p>Xuất hiện khi giấy chạy ra ngoài. "Đang tải giấy",.</p>
	<p>Đèn báo hết mực, khi đèn chớp ---> máy còn tiếp tục copy. Khi đèn không chớp---> máy ngưng hoạt động</p>
	<p>Xuất hiện khi Staples chạy ra ngoài. Để biết chi tiết về việc thêm Staples, xem "Thêm Staples", Bảo trì và Thông số kỹ thuật.</p>
	<p>Đèn báo ống mực thải đã đầy.Liên hệ dịch vụ.</p>
	<p>Appears when the hole punch receptacle is full.</p>
	<p>Máy đang có sự cố. Xin vui lòng Gọi điện thoại số 08 6262 6888</p>
	<p>Đèn báo hở cửa , đồng thời màn hình hiển thị sẽ báo vị trí cửa hở .</p>

